

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng 4 năm 2013

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
V/v CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ KIÊM TỔNG GIÁM ĐỐC

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông Công ty ngày 04 tháng 4 năm 2012 về việc thông qua chức danh, Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc Công ty. Năm 2012 Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc Công ty đã thực hiện tốt chức năng và nhiệm vụ quản trị doanh nghiệp của mình, trong điều kiện khó khăn chung của nền kinh tế, đã điều hành Công ty sản xuất kinh doanh có lãi, ổn định được đời sống người lao động, tạo được khả năng cạnh tranh trong ngành sản xuất thép xây dựng ngày một tốt hơn.

Căn cứ vào quy mô và thực tiễn công tác quản trị tại Công ty Cổ phần Thép Thủ Đức hiện nay và qui định của Điều lệ Công ty, Hội đồng quản trị đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét biểu quyết thông qua chức danh, Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc Công ty.

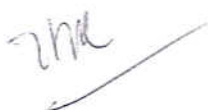


Hoàng Ngọc Oanh

KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH NĂM 2013

Chỉ tiêu	Mã số	Năm 2013
1	2	3
TỔNG DOANH THU	01	1.730.250.000.000
Trong đó: *DT thời 25.000.000kg		311.250.000.000
*DTSP thép:- số lượng : (kg)		100.000.000
- Thành tiền		1.419.000.000.000
Các khoản giảm trừ (03=04+05+06+07)	03	-
1. Doanh thu thuần	10	1.730.250.000.000
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10= 01 - 03)		1.730.250.000.000
2. Giá vốn hàng bán	11	1.650.250.000.000
Trong đó SP thép		1.352.700.000.000
3. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20= 10 - 11)	20	80.000.000.000
4. Doanh thu hoạt động tài chính	21	
5. Chi phí tài chính	22	30.000.000.000
- Trong đó : Chi phí lãi vay	23	30.000.000.000
6. Chi phí bán hàng	24	5.000.000.000
- Trong đó : Chi phí Cty phân bổ		
7. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	20.000.000.000
- Trong đó : Chi phí Cty phân bổ		
8. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh [30= 20+ (21-22)-(24+25)]	30	25.000.000.000
9. Thu nhập khác	31	
10. Chi phí khác	32	
11. Lợi nhuận khác (40= 31-32)	40	0
12. Tổng lợi nhuận trước thuế (50 = 30 + 40)	50	25.000.000.000
13. Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	51	6.250.000.000
14. Lợi nhuận sau thuế (60 = 50 - 51)	60	18.750.000.000

LẬP BIỂU



Nguyễn thị thu Giang

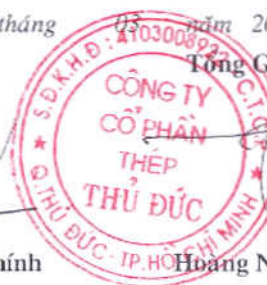
Lập, ngày 12 tháng 05 năm 2013

TP.KTTC

Tổng Giám Đốc



Dương minh Chính



Hoàng Ngọc Oanh

KẾ HOẠCH VỐN CHO SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2013

SẢN LƯỢNG SẢN XUẤT:

- 130.000 TẤN THÉP THỎI

- 100.000 TẤN THÉP CÁN

KHOẢN MỤC	ĐVT	ĐM	Đ.G	HS	S.L KH	TỔNG C.P	C.P NGÀY	NDT	ĐM VLD
I.VỐN DỰ TRỮ SX									109.316.333.333
1.Nguyên liệu chính						1.225.900.000.000	3.405.277.778		91.942.500.000
Thép vụn	T	1,15	8.200.000	1	130.000	1.225.900.000.000	3.405.277.778	27	91.942.500.000
2.Vật liệu phụ						159.530.600.000	443.140.556	30	13.294.216.667
*Thỏi						<u>132.509.600.000</u>	<u>368.082.222</u>		
SiMn	T	0,01	21.700.000	1	130.000	28.210.000.000	78.361.111		
Ferro Silic	T	0,003	27.700.000	1	130.000	10.803.000.000	30.008.333		
Vôi cục	T	0,06	1.822.000	1	130.000	14.211.600.000	39.476.667		
Gạch chịu lửa và hỗn hợp đầm vữa lò	T	0,015	27.600.000	1	130.000	53.820.000.000	149.500.000		
Oxy	m3	35	2.300	1	130.000	10.465.000.000	29.069.444		
Vật liệu phụ khác				1	130.000	15.000.000.000	41.666.667		
* Thép cán						<u>27.021.000.000</u>	<u>75.058.333</u>		
Gạch xây lò	T	0,0018	19.200.000		100.000	3.456.000.000	9.600.000		
Trục cán gang	T	0,0017	49.500.000		100.000	8.415.000.000	23.375.000		
Oxy	m3	1	2.300		100.000	230.000.000	638.889		
Que hàn	T	0,0004	36.000.000		100.000	1.440.000.000	4.000.000		
Mỡ công nghiệp	T	0,0002	78.000.000		100.000	1.560.000.000	4.333.333		
Đai buộc sản phẩm	T	0,0008	24.000.000		100.000	1.920.000.000	5.333.333		
Vật liệu phụ khác					100.000	10.000.000.000	27.777.778		
3.Nhiên liệu						73.433.100.000	203.980.833	20	4.079.616.667
Khí CNG	MMBTU	1,105	371.000		100.000	40.995.500.000	113.876.389		
Than điện cực	T	0,0025	59.608.000	1	130.000	19.372.600.000	53.812.778		
Than đá	T	0,025	4.020.000	1	130.000	13.065.000.000	36.291.667		
II.VỐN SX									7.045.000.000
1.Thép thỏi									3.770.000.000
2.Thép cán									3.275.000.000
III.VỐN THÀNH PHẨM									132.861.000.000
1.Thép thỏi									41.889.000.000
2.Thép cán									90.972.000.000

KHOẢN MỤC	ĐVT	ĐM	Đ.G	HS	S.L KH	TỔNG C.P	C.P NGÀY	NDT	ĐM VLD
IV.VỐN TIỀN TỆ									4.000.000.000
V. VỐN TRONG THANH TOÁN									116.666.666.667
VI. TỔNG CỘNG NHU CẦU VLD									369.889.000.000
VII.Vốn LĐ dự tính có									64.000.000.000
VIII. Nguồn VLD còn thiếu (VI - VII)									305.889.000.000

* Nguồn vốn lưu động thiếu sẽ vay tại NH:

305.889.000.000

Tp. HCM, ngày 12 tháng 03 năm 2013

Lập biểu



Dương Minh Chính



Tổng Giám Đốc

Hoàng Ngọc Oanh

TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 02 năm 2013

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT **NĂM 2012**

Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Thép Thủ Đức trân trọng báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát năm 2012 như sau:

A. Kết quả hoạt động của ban kiểm soát (BKS):

Trong năm 2012, BKS đã tổ chức 04 cuộc họp để lên kế hoạch công tác; thực hiện chức năng giám sát, đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban điều hành và trình các kiến nghị đối với Hội đồng quản trị, Ban điều hành để nâng cao hiệu quả kinh doanh của Công ty.

Các hoạt động chính của Ban Kiểm soát trong năm 2012 bao gồm:

- Thực hiện giám sát, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực trong quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty
- Kiểm tra tình hình ký kết và thực hiện các hợp đồng mua bán.
- Kiểm tra tình hình thực hiện công tác đầu tư, sửa chữa lớn
- Kiểm tra tình hình tồn kho, công nợ, chi phí trích trước . . .

B. Kết quả quản lý và điều hành HĐQT và ban TGD:

1/ Thông tin tài chính năm 2012:

Stt	Chỉ tiêu	Ngày 31/12/2012	Tỷ lệ (%)	Ngày 01/01/2012	Tỷ lệ (%)
A	TỔNG TÀI SẢN	543.820.064.096	100,00	548.612.304.768	100,00
I	Tài sản ngắn hạn	449.406.815.920	82,64	456.467.655.412	83,20
1	Tiền và các khoản tương đương	127.464.030.243	23,44	97.097.975.384	17,99
2	Các khoản phải thu ngắn hạn	77.604.135.735	14,27	182.039.688.079	33,18
3	Hàng tồn kho	239.205.665.984	43,99	177.308.973.549	32,32
4	Tài sản ngắn hạn khác	5.132.983.958	0,94	21.018.400	0,004
II	Tài sản dài hạn	94.413.248.176	17,36	92.144.649.356	16,80
B	NỢ PHẢI TRẢ	374.542.605.400	68,87	353.425.481.833	64,42

	Nợ ngắn hạn	374.542.605.400	68,87	352.912.315.650	64,33
	Nợ dài hạn			513.166.183	
C	VỐN CHỦ SỞ HỮU (A-B)	169.277.458.696	31,13	195.186.822.935	35,58
D	LỢI NHUẬN TRÊN VỐN CSH				

Nhận xét:

a) Hàng tồn kho: tính đến 31/12/2012 là 239,205 tỷ đồng

- Về nguyên vật liệu chính: Tồn 62,724 tỷ

Trong đó: + Sắt phế liệu Tồn 7.164 tấn tương đương 60,344 tỷ đồng
+ Ferrosillic tồn 1,8 tỷ

- Về bán thành phẩm phôi thép : Tồn 6.019 tấn tương đương 69,294 tỷ

- Về thành phẩm : Tồn 4.270 tấn tương đương 55,373 tỷ đồng

Như vậy, nói chung thì lượng tồn kho cũng là hợp lý

Tình hình các khoản phải thu, các khoản phải trả: tính đến 31/12/2012

- Các khoản phải thu: là 77,6 tỷ đồng

Trong đó: + Tổng Công ty thép : 68 tỷ

+ CTCP Kim khí TP.HCM 2,36 tỷ

- Các khoản phải trả: là 374,542 tỷ đồng.

Trong đó: + Nợ vay các ngân hàng TM là 296,334 tỷ đồng

+ Nợ các khách hàng bán phế liệu 34,097 tỷ đồng và

+ Khí CNG 4,1 tỷ đồng ...

- Các khoản trả trước cho người bán : 0,248 tỷ. Đây là các khoản ứng trước các hợp đồng mua phụ kiện ...

b) Tình hình đầu tư thực hiện các dự án:

Trong năm 2012 công ty mua và tăng tài sản cố định như sau :

- Về máy móc thiết bị: Công ty đã tăng tài sản 28,623 tỷ đồng

Bao gồm: + Máy biến thế 560KVA cán 0,457 tỷ đồng

+ Động cơ 450KW cán 0,425 tỷ đồng

+ Động cơ 400KW 1,442 tỷ đồng

+ Thiết bị trạm oxy 3,737 tỷ đồng

+ Sàn nguội cán 2,295 tỷ đồng

+ Giá cán 5 giá dàn thô 14,628 tỷ đồng

+ Máy phân tích quang phổ 0,972 tỷ đồng

+ Máy cất bay 4,665 tỷ đồng ...

- Về nhà xưởng : xưởng trạm oxy 150m³/h 287 triệu đồng

- Xây dựng cơ bản: đến thời điểm cuối năm tất cả các hạng mục đầu tư đều đã hoàn thành và đưa vào sử dụng hết không còn hạng mục dở dang nào ngoài qui hoạch dự án CTCP Thép Thủ Đức.

Tất cả các hạng mục trên đều thực hiện theo đúng qui định của nhà nước.

c) Chi phí trích trước : Công ty đã trích 3,936 tỷ vào chi phí năm 2012 là:

- Tiền lãi vay 6 ngày cuối năm :0,74 tỷ

- Tiền điện, nước 3 tỷ

- Phí kiểm toán 0,123 tỷ...

2/ Kết quả kinh doanh năm 2012

Stt	Nội dung	Năm 2012	Năm 2011	Năm 2012/2011 +/-	Tỷ lệ (%)
1	Doanh thu thuần	1.976.082.548.789	1.912.225.039.516	63.857.509.273	3,33
2	Giá vốn hàng bán	1.897.014.847.513	1.782.537.733.881	114.476.113.632	6,42
3	Chi phí bán hàng	8.755.440.307	4.237.847.988	4.517.592.319	106,6
4	Chi phí quản lý	23.102.838.731	18.813.189.307	4.289.649.424	22,8
5	Doanh thu tài chính	4.942.474.697	1.742.062.228	3.200.412.469	183,71
6	Chi phí tài chính	39.338.513.817	48.772.499.608	-9.433.985.791	-19,34
	- Trong đó: lãi vay	37.659.803.392	47.942.096.504	-10.282.293.112	-21,44
7	Lợi nhuận khác	2.705.690.808	-39.868.515	2.745.559.323	
8	Lợi nhuận trước thuế	15.519.073.926	59.564.962.445	-44.045.888.519	-73,94
9	Thuế TNDN	3.934.961.285	14.966.570.573	-11.031.609.288	-73,70
10	Lợi nhuận sau thuế	11.584.112.641	44.598.391.872	-33.014.279.231	-74,02

3/ Thực hiện kế hoạch năm 2012.

Chỉ tiêu Sân xuất	Đvt	Năm 2012			So sánh TH (%)
		Kế hoạch	Thực hiện	Chênh lệch	
1	2	3	4	5=4-3	6=5/3

Sản xuất					
- Phôi thép	Tấn	115.000	147.754	32.754	128,48
- Thép thành phẩm	Tấn	115.000	106.064	(8.936)	92,22
Tiêu thụ					
- Thép thành phẩm	Tấn	115.000	104.222	(10.778)	90,62
- Phôi thép			34.189	34.189	
Doanh thu	Tỷ đồng	1.955	1.976	21	101,07
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	35	15,5	(19,5)	44,34

B. Kiến nghị:

Trong bối cảnh tình hình kinh tế thế giới cũng như trong nước nói chung khá khó khăn, chưa có dấu hiệu khôi phục mạnh, nhu cầu về xây dựng không có nhiều tiến triển dẫn đến tình hình tiêu thụ thép rất chậm đồng thời với việc lãi suất vay bình quân cả năm tương đối cao do chỉ mới giảm lãi suất được nhiều trong 6 tháng cuối năm còn 6 tháng đầu năm vẫn khá cao nên tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty cũng khá khó khăn.

Xem xét hoạt động kinh doanh, cho thấy so với năm 2011: Doanh thu của Công ty có tăng 3,33%, chi phí tài chính giảm 19,34%, tuy nhiên do tình hình giá cả các nguyên liệu chính đầu vào sản xuất tăng nhiều (điện, khí ga, phế liệu...) mà giá bán thành phẩm do thị trường cung cầu không thể tăng hơn được nữa dẫn tới lợi nhuận trước thuế lại giảm 73,94%.

Đánh giá công ty trong giai đoạn khó khăn như hiện nay mặc dù không đạt lợi nhuận như mong muốn nhưng vẫn đang hoạt động tốt. So với kế hoạch 2012 đặt ra lợi nhuận trước thuế là 35 tỷ, nhưng đến hết năm với sự nỗ lực không ngừng của toàn thể CBCNV, Công ty đã đạt lợi nhuận trước thuế là 15,519 tỷ (44,34 % so với kế hoạch), nhưng như vậy cũng là một thành tích đáng được khích lệ vì đang trong tình hình kinh tế hết sức khó khăn nhất là đối với các doanh nghiệp ngành thép.

Báo cáo này đã được tất cả các thành viên trong ban kiểm soát nhất trí thông qua.

**TM.BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Minh Huy

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng 4 năm 2013

TỜ TRÌNH

V/v sửa đổi điều lệ Công ty

Điều lệ hiện hành của Công ty cổ phần Thép Thủ Đức được Đại hội đồng cổ đông họp ngày 06 tháng 4 năm 2013 thông qua gồm 21 chương 57 điều. Bản Điều lệ này được sửa đổi theo nội dung Quyết định số 15/2007/QĐ-BTC ngày 19 tháng 3 năm 2007 của Bộ Tài Chính về việc ban hành Điều lệ mẫu áp dụng cho các công ty niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán/Trung tâm giao dịch chứng khoán, (năm 2001) cổ phiếu của Công ty niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán) vì vậy đã sửa cho phù hợp.

Ngày 26 tháng 7 năm 2012 Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 121/2012/TT-BTC qui định về quản trị công ty áp dụng cho các công ty Đại chúng. Thông tư này có hiệu lực từ ngày 17/9/2012 và thay thế Quyết định số 12/2007/QĐ-BTC ngày 13 tháng 3 năm 2007 của Bộ Tài Chính về việc ban hành Qui chế quản trị công ty áp dụng cho các công ty niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán/Trung tâm giao dịch chứng khoán, Quyết định số 15/2007/QĐ-BTC ngày 19 tháng 03 năm 2007 của Bộ Tài Chính về việc ban hành Điều lệ mẫu áp dụng cho các công ty niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán/Trung tâm giao dịch chứng khoán.

Thực hiện thông tư nói trên, Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua bản Điều lệ sửa đổi (theo mẫu) cho phù hợp với qui định của văn bản pháp luật hiện hành.

Điều lệ sửa đổi gồm 21 Chương 52 Điều so với Điều lệ hiện hành số Chương và tiêu đề của các Chương không có thay đổi. Giảm 5 Điều do bỏ bớt một số nội dung không còn phù hợp, một số nội dung ở các Điều gộp lại và thêm bớt nội dung ở một số Điều nhằm đảm bảo quyền lợi hợp pháp của cổ đông cụ thể như sau:

I. Các Điều gộp lại và bỏ bớt

1. Bỏ Điều 27. Thành viên Hội đồng Quản trị thay thế.
2. Gộp Điều 40. Cổ tức và Điều 41. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận vào thành một Điều 39 phân phối lợi nhuận.
3. Bỏ Điều 43. Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ.
4. Bỏ Điều 51. Trường hợp bế tắc giữa các thành viên Hội đồng quản trị và cổ đông.
5. Bỏ Điều 57. Chữ ký của các cổ đông sáng lập hoặc của người đại diện theo pháp luật của Công ty.

II. Một số điều được sửa lại

Điều 4. Phạm vi kinh doanh và hoạt động ở khoản 2, Điều lệ hiện hành qui định: *Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực khác được pháp luật cho phép và được Hội đồng quản trị phê chuẩn.*

Sửa lại: Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực khác được pháp luật cho phép và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Điều 11. Quyền của cổ đông, Điều 12 nghĩa vụ của cổ đông và Điều 13 đến Điều 19 thêm một số từ ngữ nhằm làm rõ hơn quyền, nghĩa vụ của cổ đông cũng như quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông.

Chương IX: Nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành và cán bộ quản lý của Điều lệ hiện hành, được sửa lại: *Nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành và cán bộ quản lý.* Thêm Thành viên Ban kiểm soát cho chặt chẽ và đưa xuống thành Chương X.

Chương X: Ban kiểm soát được sửa lại, chuyển lên là Chương IX của bản dự thảo sửa đổi.

Trên đây là một số nội dung cơ bản của việc sửa đổi Điều lệ, đề nghị Đại hội nghiên cứu, xem xét bản dự thảo sửa đổi đã gửi tới cổ đông và cho ý kiến về Điều lệ sửa đổi cho phù hợp với các văn bản pháp luật hiện hành.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



CHỦ TỊCH

Hồng Ngọc Oanh

Tp. Hồ Chí Minh, ngày tháng 4 năm 2012

**THẺ LỆ BẦU CỬ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
VÀ BAN KIỂM SOÁT**

1. Mục tiêu:

- Đảm bảo tuân thủ luật pháp và các thông lệ tại Việt Nam;
- Đảm bảo nguyên tắc công khai, dân chủ và quyền lợi hợp pháp của tất cả cổ đông; đảm bảo tính tập trung, ổn định tổ chức của Đại hội đồng cổ đông.

2. Nguyên tắc bầu cử Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát:

- Danh sách ứng cử viên Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát được hình thành theo nguyên tắc sau: Dựa trên đơn đề cử, ứng cử của các cổ đông, Ban tổ chức đại hội sẽ lựa chọn các ứng cử viên Hội đồng Quản trị và các ứng cử viên Ban Kiểm soát đáp ứng đủ các tiêu chuẩn quy định của Điều lệ Công ty.

- Cổ đông lựa chọn từ 1 đến 5 trong số các ứng cử viên Hội đồng Quản trị và từ 1 đến 3 trong số các ứng cử viên Ban Kiểm soát. Cổ đông giữ nguyên tên của các ứng cử viên được lựa chọn và gạch lên cả họ và tên của ứng cử viên không chọn.

- Mỗi cổ đông tham gia họp được phát một phiếu bầu Hội đồng Quản trị và một phiếu bầu Ban Kiểm soát cho toàn bộ số cổ phần sở hữu và được ủy quyền.

- Phiếu bầu hợp lệ là các phiếu bầu theo mẫu in sẵn của Ban bầu cử phát hành, không được tẩy xóa, cạo, sửa. Những phiếu bầu chọn không đủ số lượng vẫn hợp lệ.

- Phiếu bầu không hợp lệ là phiếu bầu quá số người quy định, quá số phiếu bầu, ghi thêm tên người khác vào danh sách, hoặc gạch hết không bầu ai.

3. Nguyên tắc lựa chọn các ứng cử viên trúng cử vào HĐQT và BKS:

Số phiếu bầu được tính theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần đại diện nhân với số thành viên tối đa được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.

Ví dụ nguyên tắc bầu dồn phiếu:

Cổ đông đại diện sở hữu tại đại hội là 1000 cổ phần thực hiện bầu HĐQT:

- . Nếu bầu 1 người => số phiếu bầu cho người đó là: $(1.000 \times 5) / 1 = 5.000$
- . Nếu bầu 2 người => số phiếu bầu cho mỗi người là: $(1.000 \times 5) / 2 = 2.500$
- . Nếu bầu 3 người => số phiếu bầu cho mỗi người là: $(1.000 \times 5) / 3 = 1.666$

- . Nếu bầu 4 người => số phiếu bầu cho mỗi người là: $(1.000 \times 5) / 4 = 1.250$
- . Nếu bầu 5 người => số phiếu bầu cho mỗi người là: $(1.000 \times 5) / 5 = 1.000$

- Người trúng cử thành viên HĐQT hoặc thành viên BKS được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định và phải có số phiếu bầu tối thiểu bằng 65% tổng số phiếu biểu quyết hợp lệ.

- Trong trường hợp có nhiều ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau thì người nào sở hữu nhiều cổ phần hơn sẽ được chọn. Nếu sở hữu cổ phần bằng nhau thì dựa trên các tiêu chí khác như trình độ chuyên môn..vv.

4. Hiệu lực thi hành:

- Thẻ lệ bầu cử này được đọc trước Đại hội đồng cổ đông và lấy ý kiến biểu quyết của các cổ đông trước khi tiến hành bầu cử.

- Nếu được Đại hội đồng cổ đông thông qua với tỷ lệ từ 65% trở lên sẽ có hiệu lực thi hành bắt buộc đối với tất cả cổ đông.



Hoàng Ngọc Oanh

CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP THỦ ĐỨC

Báo cáo Tài chính

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

đã được kiểm toán



CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TƯ VẤN TÀI CHÍNH KẾ TOÁN VÀ KIỂM TOÁN
AUDITING AND ACCOUNTING FINANCIAL CONSULTANCY SERVICE COMPANY LTD. (AASC)

A member of  International. A world-wide network of independent accounting firms and business advisers
Thành viên HLB Quốc tế. Mạng lưới quốc tế các hãng kiểm toán và tư vấn quản trị chuyên nghiệp

Công ty Cổ phần Thép Thủ Đức

Km số 9 Xa lộ Hà Nội, P.Trường Thọ, Q.Thủ Đức, Tp.HCM

NỘI DUNG

	Trang
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 3
Báo cáo kiểm toán	4
Báo cáo tài chính đã được kiểm toán	5 - 26
Bảng cân đối kế toán	5 - 6
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	7
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	8
Thuyết minh Báo cáo tài chính	9 - 26

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thép Thủ Đức (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012.

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Thép Thủ Đức được chuyển từ Doanh nghiệp Nhà nước là Công ty Thép Thủ Đức theo Quyết định số 2254/QĐ-BCN ngày 29 tháng 6 năm 2007 của Bộ Công nghiệp và Quyết định số 642/QĐ-TCLĐ ngày 21 tháng 9 năm 2007 của Tổng Công ty Thép Việt Nam về việc phê duyệt phương án và chuyển Công ty Thép Thủ Đức thành Công ty Cổ phần Thép Thủ Đức.

Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103008922 ngày 29 tháng 12 năm 2007 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp, đăng ký thay đổi lần 1 theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Công ty Cổ phần, mã số doanh nghiệp 0305409326 ngày 20 tháng 09 năm 2010.

Trụ sở chính của Công ty tại: Km số 9 Xa lộ Hà Nội, phường Trường Thọ, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên của Hội đồng Quản trị trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Hoàng Ngọc Oanh	Chủ tịch
Ông Phan Văn Trúc	Thành viên
Ông Nguyễn Phùng Hiền	Thành viên
Ông Nguyễn Tiến Thịnh	Thành viên
Ông Trịnh Chính Sinh	Thành viên

Các thành viên của Ban Tổng Giám đốc đã điều hành công ty trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Hoàng Ngọc Oanh	Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Phùng Hiền	Phó Tổng Giám đốc
Ông Cao Anh Kiệt	Phó Tổng Giám đốc

Các thành viên Ban Kiểm soát bao gồm:

Ông Nguyễn Minh Huy	Trưởng ban
Bà Nguyễn Thị Thu Giang	Thành viên
Ông Phạm Văn Long	Thành viên

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán (AASC) đã thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính cho Công ty.

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình hoạt động, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc và Ban quản trị Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;

Công ty Cổ phần Thép Thủ Đức

Km số 9 Xa lộ Hà Nội, P.Trường Thọ, Q.Thủ Đức, Tp.HCM

- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập và trình bày các báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định có liên quan hiện hành;
- Lập các báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

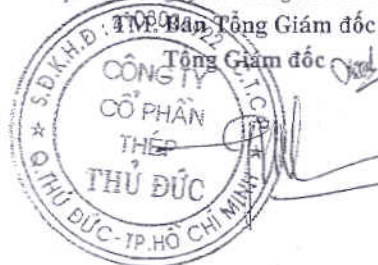
Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2012, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam và tuân thủ các quy định hiện hành có liên quan.

Cam kết khác

Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 52/2012/TT-BTC, ngày 05/04/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán.

Tp.HCM, ngày 09 tháng 01 năm 2013



Hoàng Ngọc Oanh



Số: *11* /2013/BC.KTTC-AASC.HCM

BÁO CÁO KIỂM TOÁN

*Về Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012
của Công ty Cổ phần Thép Thủ Đức*

**Kính gửi: Quý cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Thép Thủ Đức**

Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Thép Thủ Đức được lập ngày 09 tháng 01 năm 2013 gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2012, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 được trình bày từ trang 5 đến trang 26 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về các báo cáo này căn cứ trên kết quả kiểm toán của chúng tôi.

Cơ sở ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán được lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng các báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện việc kiểm tra áp dụng các thử nghiệm cần thiết theo phương pháp chọn mẫu, các bằng chứng xác minh những thông tin trong báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Tổng Giám đốc cũng như cách trình bày tổng quát các báo cáo tài chính. Chúng tôi cho rằng công việc kiểm toán của chúng tôi đã đưa ra những cơ sở hợp lý để làm căn cứ cho ý kiến của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

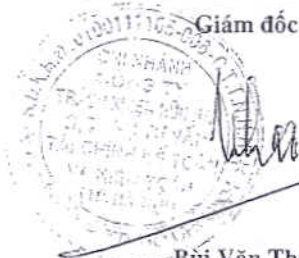
Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Thép Thủ Đức tại ngày 31 tháng 12 năm 2012, cũng như kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Tp.HCM, ngày 05 tháng 02 năm 2013

CN Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính

Kế toán và Kiểm toán (AASC)

Giám đốc



Bùi Văn Thảo

Chứng chỉ KTV số: 0522/KTV

Kiểm toán viên

Nguyễn Thái

Chứng chỉ KTV số: 1623/KTV

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

tại ngày 31 tháng 12 năm 2012

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2012	01/01/2012
			VND	VND
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		449.406.815.920	456.467.655.412
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	3	127.464.030.243	97.097.975.384
111	1. Tiền		127.464.030.243	97.097.975.384
130	III. Các khoản phải thu		77.604.135.735	182.039.688.079
131	1. Phải thu của khách hàng		75.715.848.881	179.504.567.753
132	2. Trả trước cho người bán		535.545.506	1.713.147.876
135	5. Các khoản phải thu khác	4	1.352.741.348	821.972.450
140	IV. Hàng tồn kho	5	239.205.665.984	177.308.973.549
141	1. Hàng tồn kho		239.205.665.984	177.308.973.549
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		5.132.983.958	21.018.400
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ		4.764.959.826	-
154	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	6	350.036.781	-
158	5. Tài sản ngắn hạn khác	7	17.987.351	21.018.400
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		94.413.248.176	92.144.649.356
220	II. Tài sản cố định		94.326.826.996	88.715.330.840
221	1. Tài sản cố định hữu hình	8	93.326.826.996	87.843.369.080
222	- Nguyên giá		276.526.049.306	253.223.521.269
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(183.199.222.310)	(165.380.152.189)
230	4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	9	1.000.000.000	871.961.760
260	V. Tài sản dài hạn khác		86.421.180	3.429.318.516
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	10	86.421.180	3.429.318.516
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		543.820.064.096	548.612.304.768

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

tại ngày 31 tháng 12 năm 2012

(tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2012 VND	01/01/2012 VND
300	A. NỢ PHẢI TRẢ		374.542.605.400	353.425.481.833
310	I. Nợ ngắn hạn		374.542.605.400	352.912.315.650
311	1. Vay và nợ ngắn hạn	11	296.334.893.925	252.989.731.477
312	2. Phải trả cho người bán		48.819.031.648	69.411.535.548
313	3. Người mua trả tiền trước		182.895.474	23.405.391
314	4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	12	3.842.457.663	9.877.464.781
315	5. Phải trả người lao động		16.282.584.855	11.962.758.199
316	6. Chi phí phải trả	13	3.936.128.911	3.069.552.185
319	9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	14	1.620.478.209	2.720.288.094
323	11. Quỹ khen thưởng và phúc lợi		3.524.134.715	2.857.579.975
330	II. Nợ dài hạn		-	513.166.183
336	6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm		-	513.166.183
400	B. VỐN CHỦ SỞ HỮU		169.277.458.696	195.186.822.935
410	I. Vốn chủ sở hữu	15	169.277.458.696	195.186.822.935
411	1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu		122.253.930.000	122.253.930.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		17.708.334.281	17.708.334.281
416	6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái		-	17.243.640
417	7. Quỹ đầu tư phát triển		12.669.736.764	6.662.537.929
418	8. Quỹ dự phòng tài chính		5.061.345.010	3.945.036.577
420	10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		11.584.112.641	44.599.740.508
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		543.820.064.096	548.612.304.768

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Chỉ tiêu	Thuyết minh	31/12/2012	01/01/2012
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		2.191.764.077	100.665.688.279
5. Ngoại tệ các loại			
- Đô la Mỹ (USD)		7.099,71	7.099,71

Người lập biểu



Nguyễn Anh Kha

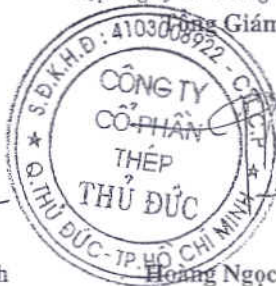
Kế toán trưởng



Dương Minh Chính

Lập, ngày 09 tháng 01 năm 2013

Giám đốc



Hoàng Ngọc Oanh

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2012

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2012	Năm 2011
			VND	VND
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	16	1.976.082.548.789	1.912.225.039.516
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu		-	-
10	3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ		1.976.082.548.789	1.912.225.039.516
11	4. Giá vốn hàng bán	17	1.897.014.847.513	1.782.538.733.881
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		79.067.701.276	129.686.305.635
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	18	4.942.474.697	1.742.062.228
22	7. Chi phí tài chính	19	39.338.513.817	48.772.499.608
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		37.659.803.392	47.942.096.504
24	8. Chi phí bán hàng	20	8.755.440.307	4.237.847.988
25	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	21	23.102.838.731	18.813.189.307
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		12.813.383.118	59.604.830.960
31	11. Thu nhập khác	22	2.705.690.808	95.498.303
32	12. Chi phí khác		-	135.366.818
40	13. Lợi nhuận khác		2.705.690.808	(39.868.515)
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		15.519.073.926	59.564.962.445
51	15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	23	3.934.961.285	14.966.570.573
60	17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		11.584.112.641	44.598.391.872
70	18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	24	937	3.648

Người lập biểu

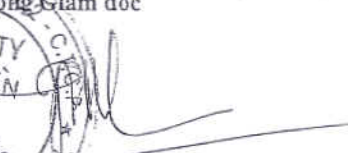


Nguyễn Anh Kha

Kế toán trưởng



Dương Minh Chính

Lập, ngày 09 tháng 01 năm 2013
Tổn Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP THỦ ĐỨC
S.Đ.Κ.Η.Đ. 410300000
Q. THỦ ĐỨC - TP. HỒ CHÍ MINH
Hoàng Ngọc Oanh